

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-PT  
Ngày: 27/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang Thu

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Lương Phước Đại

2/ Ông Trần Tuấn Quốc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Anh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thị Thùy L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Lê Thị Thùy L**, sinh năm 1993 tại Hậu Giang. Nơi cư trú: khu vực N, phường Đ, quận T, thành phố Cần Thơ; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Lê Văn G, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965; anh chị em có 02 người (lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1997); có chồng Hồ Tấn Đ, sinh năm 1992 và 02 người con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh ngày 28/01/2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

**- Người bị hại:** Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: khu vực B, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ; *Vắng mặt.*

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thùy L và Nguyễn Thị Tuyết H cùng làm công nhân tại Công ty Trí Việt, khu công nghiệp Trà Nóc 2 thuộc khu vực Thới Thuận, phường Phước Thới, quận M, thành phố Cần Thơ, trong quá trình làm việc cả hai xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyễn Thị Mỹ D (em ruột của H) do bên H nên có nhân tin cự cãi với L, cả hai hẹn gặp nhau ở trước cổng Công ty để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, L điện thoại cho Hồ Tấn Đ, sinh năm 1992 (chồng của L) kêu chạy đến Công ty, khi đi Đ mang theo một ống kim loại và rủ thêm N (chưa rõ nhân thân) cùng đi đến Công ty Trí Việt. Khi H và L tan ca và đi ra trước cổng Công ty, L kêu H lại nói chuyện. Tại đây, cả hai xảy ra cự cãi và đánh nhau. L dùng tay đánh vào mặt H nên H đánh lại. Lúc này, N từ phía sau dùng hai tay kéo H té ngã xuống đường, L lao đến định đánh H nhưng bị H đập trúng nên không đánh được, N dùng tay đánh nhiều cái vào người H. Sau khi đánh xong nhóm của L bỏ đi, H được đưa đến Bệnh viện đa khoa quận M, thành phố Cần để điều trị. Do bệnh viện M căn cứ phim chụp Xquang xác định thương tích trật khớp vai (T) nên để H điều trị ngoại trú, sau đó do thương tích vẫn còn đau nên đến ngày 24/11/2020 H đến Bệnh viện đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ để thăm khám thì được chẩn đoán: Rách sụn viền vai trái sau trật khớp vai nên nhập viện điều trị (Bút lục: 62 – 73, 102 – 117).

Căn cứ giấy chứng nhận thương tích số 67/CN ngày 04/11/2020 của Bệnh viện đa khoa quận M, thành phố Cần Thơ chẩn đoán: Trật khớp vai (T). (Bút lục: 44).

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 63/CN ngày 23/02/2021 của Bệnh viện đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ chẩn đoán: Mất vững khớp vai trái: Rách sụn viền vai trái sau trật khớp vai + Chấn thương khuỷu tay trái cũ (Bút lục: 45).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 56/TgT ngày 09/3/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Cần Thơ kết luận: Chấn thương vùng vai trái gây rách sụn viền vai trái, khuyết một phần mặt sau đầu trên xương cánh tay trái, đã được phẫu thuật nội soi khâu sụn viền vai trái và điều trị nội khoa. Hiện tại vết mổ đã lành sẹo, còn ghi nhận dụng cụ trong ổ chảo, hạn chế vận động vùng vai trái mức độ nhẹ; Chấn thương vùng cằm phải, sây sát da tứ chi đã được điều trị nội khoa, hiện không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm) (Bút lục: 46 – 47).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 133/TgT ngày 21/6/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Cần Thơ kết luận: Chỗ xương cánh tay, ổ chảo xương bả vai, sụn viền là bộ phận cấu thành khớp vai. Trật khớp vai trái và rách sụn viền vai trái do chấn thương gây ra (Bút lục: 48 – 49).

Quá trình điều tra Lê Thị Thùy L cho rằng thương tích của H là do N gây nên, vì vậy L không chịu trách nhiệm đối với thương tích của H. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập có đủ căn cứ để xác định L đã chủ động đánh H trước, sau đó N đã tham gia đánh H. Sau khi H bị N kéo té L vẫn tiếp tục có hành vi lao đến để đánh H nhưng bị H đập trúng nên không thể đánh được. Từ đó thể hiện N và L đã tiếp nhận ý chí và cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho H, do đó đã đủ căn cứ xác định vai trò đồng phạm của L và N nên cả hai cùng phải chịu trách nhiệm đối với thương tích của H.

Đối với người tên N do chưa rõ tên họ và địa chỉ cụ thể nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận M tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với Hồ Tấn Đ tại thời điểm xảy ra vụ cố ý gây thương tích, Đ không có hành vi cụ thể để gây thương tích cho H nên không xem xét vai trò đồng phạm của Đ, vì vậy không xem xét xử lý trong vụ án này.

Vật chứng thu giữ: 01 khúc kim loại màu trắng dài 50 cm, có 01 khúc kim loại nổi thân dài 07 cm, trên thân có nhiều khoen tròn đã rỉ sét, đã qua sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HSST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân quận M đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thùy L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thùy L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại 80.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 18/4/2022 bị cáo Lê Thị Thùy L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 14/4/2022, bị hại Nguyễn Thị Tuyết H có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo rất ăn năn khi gây ra thiệt hại về sức khỏe cho bị hại; thời gian qua bị cáo và gia đình đã cố gắng thực hiện

xong trách nhiệm bồi thường và được bị hại rút yêu cầu khởi tố. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo có cơ hội trở thành công dân tốt (trong lời nói sau cùng).

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Bản án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng người, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định; mức án đã tuyên là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo; việc rút yêu cầu là ý chí tự định đoạt của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Thị Thùy L kháng cáo trong thời hạn luật định nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 07/10/2020, bị cáo Lê Thị Thùy L và bị hại Nguyễn Thị Tuyết H xảy ra cự cãi dẫn đến xô xát, bị cáo cùng với N (không rõ nhân thân) có hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt của bị hại (khi bị hại đang ngồi trên xe mô tô) làm bị hại té/ngã xuống đường hậu quả làm cho bị hại “chấn thương vùng vai trái gây rách sụn viền vai trái, khuyết một phần mặt sau đầu trên xương cánh tay trái” và “chấn thương vùng cằm phải, sây sát da tứ chi”; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%. Đồng thời, bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo.

Do đó, với hành vi và tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại như đã nêu trên, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được Luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn không đáng kể trong quá trình cùng làm công nhân tại Công ty TNHH Quốc tế Tri - Viet mà bị cáo không lựa chọn phương thức tích cực, lại ẩu đả dẫn đến gây thương tích cho bị hại (15%).

Quá trình tố tụng, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo; bị hại có văn bản rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

Xét thấy: Vụ án này thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có đơn rút yêu cầu khởi tố. Xét việc rút yêu cầu là ý chí tự định đoạt của bị hại, ngoài ra không có căn cứ xác định bị hại rút yêu cầu khởi tố trái với ý muốn do bị ép buộc, cưỡng bức nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự để hủy bản án hình sự sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo và đình chỉ vụ án. Qua đó để bị cáo nhận thức được chính sách khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật và trở thành công dân tốt.

[4] Tuy nhiên, sự việc bị cáo gây thương tích cho bị hại là có thật nên có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật của mình gây ra. Thực tế, theo bản án sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại số tiền 80.000.000 đồng; theo đó, bị cáo và bị hại có biên nhận thể hiện đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường vào ngày 19/5/2022 nên ghi nhận. Bên cạnh đó, cần thiết xử lý vật chứng để giải quyết dứt điểm vụ án; trong đó, phần này không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Riêng, về án phí cũng cần có sự điều chỉnh theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

- Về án phí sơ thẩm: Do bị hại rút yêu cầu khởi tố nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự, bị cáo có trách nhiệm bồi thường nên phải chịu 4.000.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch trên số tiền bồi thường ( $5\% \times 80.000.000$  đồng) theo quy định.

Từ những phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy phần quyết định về tội danh và hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ và đình chỉ vụ án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 3 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị hại Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Thị Thùy L phải chịu 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Không ai phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Viện KSND CC tại Tp. HCM;
- Viện KSND Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan tiến hành tố tụng Q. M ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Trang Thư**